

Số: /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Bảng giá cho thuê nhà là tài sản công giao cho Trung tâm  
Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên quản lý, khai thác**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác;

Căn cứ Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về bảng giá đất lần đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất, mức tỷ lệ (%) thu đối với đất xây dựng công trình ngầm, mức tỷ lệ (%) thu đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Căn cứ Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 14/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên quản lý, khai thác cơ sở nhà (cho thuê);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 6006/TTr-STC ngày 15/5/2026 về việc đề nghị ban hành Bảng giá cho thuê nhà là tài sản công giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên quản lý, khai thác.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Bảng giá cho thuê nhà là tài sản công đối với 19 trụ sở, cơ sở nhà đất được giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên quản lý, khai thác theo Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 14/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

*(Chi tiết tại Phụ lục I, II đính kèm).*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị quan có liên quan tổ chức cho thuê trụ sở, cơ sở nhà, đất theo đúng quy định pháp luật hiện hành; đồng thời thực hiện niêm yết, đăng tải thông tin theo quy định tại Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ và các Văn bản pháp luật có liên quan.

2. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Thuế tỉnh Thái Nguyên, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo, đề xuất; căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng Thuế tỉnh Thái Nguyên; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường: Đức Xuân, Bắc Kạn, Linh Sơn, Bách Quang, Phổ Yên, Thanh Thịnh, Phú Lương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh (đ/c Huy);
- Trung tâm thông tin tỉnh (đăng tin);
- Lưu: VT, KT.

*Sonnk.T5.QĐ20*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Linh**

## PHỤ LỤC I

## BAN HÀNH BẢNG GIÁ CHO THUÊ NHÀ KHU VỰC PHÍA BẮC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên tài sản (Trụ sở, cơ sở nhà, đất)	Địa chỉ nhà, đất	Đường giao thông tiếp giáp	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích sàn xây dựng nhà (m <sup>2</sup> )	Diện tích sàn sử dụng (m <sup>2</sup> )	Mức tiền thuê đất (đồng/m <sup>2</sup> /tháng)	Mức tiền thuê nhà (đồng/m <sup>2</sup> /tháng)	Đơn giá cho thuê nhà tính trên diện tích sàn sử dụng (đồng/m <sup>2</sup> /tháng)
1	<b>Trụ sở Quý Phát triển đất, rừng và Bảo vệ môi trường tỉnh (nay là Quý Phát triển đất)</b>	Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên	Tiếp giáp ngõ 41 thuộc trục phụ đường phố Đức Xuân	400	310	310	1.659	6.341	8.000
a	Đất			400					
b	Nhà				310	310			
2	<b>Trụ sở làm việc của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; Ban Tiếp công dân tỉnh</b>	Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên	Đường phố Đức Xuân	1.200	1.163,4	1.163,4	2.358	9.642	12.000
a	Đất			1.200,0					
b	Nhà số 1: Nhà 3 tầng				1.163,4	1.163,4			
3	<b>Trụ sở Quý Phát triển đất, rừng và Bảo vệ môi trường, số nhà 282</b>	Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên	Đường Võ Nguyên Giáp	61	122	122	3.529	9.471	13.000
a	Đất			61					
b	Nhà cấp III				122	122			
4	<b>Trụ sở Quý Phát triển đất, rừng và Bảo vệ môi trường, số nhà 296</b>	Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên	Đường Võ Nguyên Giáp	101,7	292,1	292,1	2.457	10.543	13.000
a	Đất			101,7					
b	Nhà cấp III				292,1	292,1			
5	<b>Hội cựu chiến binh tỉnh Bắc Kạn (cũ)</b>	Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên	Đường Kon Tum, trục phụ Ngõ 88 (Tuyến đường đi Ngâm Bắc Kạn)	772	341	341	3.234	5.766	9.000
a	Đất			772					
b	Nhà làm việc (01 tầng)				341	341			
6	<b>Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Bắc Kạn (cũ)</b>	Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên	Đường Trường Chinh	1.256,8	1.890	1.890	6.080	8.220	14.300
a	Đất			1.256,8					
b	Nhà làm việc (4 tầng)				1.462	1.462			

TT	Tên tài sản (Trụ sở, cơ sở nhà, đất)	Địa chỉ nhà, đất	Đường giao thông tiếp giáp	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích sàn xây dựng nhà (m <sup>2</sup> )	Diện tích sàn sử dụng (m <sup>2</sup> )	Mức tiền thuê đất (đồng/m <sup>2</sup> /tháng)	Mức tiền thuê nhà (đồng/m <sup>2</sup> /tháng)	Đơn giá cho thuê nhà tính trên diện tích sàn sử dụng (đồng/m <sup>2</sup> /tháng)
c	Nhà làm việc (3 tầng)				428	428			
	Công cơ quan								
7	<b>Cơ sở nhà đất của Hội Chữ thập đỏ tỉnh Bắc Kạn (cũ)</b>	Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên	Nằm ở trục phụ đường Võ Nguyên Giáp, đường vào đền Mẫu Thượng (đoạn tương đương đường Hoàng Trường Minh)		<b>346,4</b>	<b>346,4</b>	1.829	9.171	11.000
a	Nhà làm việc				346,4	346,4			
8	<b>Cơ sở nhà, đất Trụ sở Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn Bắc Kạn (cũ)</b>	Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên	Đường Trường Chinh, trục nhánh Tuyến đường trên mặt công hộp từ Tổ 1B, Tổ 2A (từ đường đi Ngã Bắc Kạn đến giáp Công ty Trách nhiệm hữu hạn May Bắc Kạn)	<b>895,3</b>	<b>590</b>	<b>590</b>	1.301	7.699	9.000
a	Đất			895,3					
b	Nhà				590	590			
-	Nhà làm việc				550	550			
-	Nhà kho + nhà để xe				40	40			
-	Kè chống xói lở								
9	<b>Cơ sở nhà, đất Trụ sở Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản (Đất trụ sở Chi cục Thủy lợi và Chi cục Phát triển nông thôn cũ)</b>	Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên	Đường Hùng Vương	<b>1.261,1</b>	<b>2.231</b>	<b>2.231</b>	3.876	4.124	8.000
a	Đất			1.261,1					
b	Nhà				2.231	2.231			
-	Nhà làm việc liên cơ quan (Chi cục Thủy lợi, Chi cục Phát triển nông thôn cũ)				1.920	1.920			
-	Nhà làm việc cấp 4 (Dãy nhà phía trên)				197	197			
-	Nhà làm việc cấp 4 (Dãy nhà phía sau)				114	114			

TT	Tên tài sản (Trụ sở, cơ sở nhà, đất)	Địa chỉ nhà, đất	Đường giao thông tiếp giáp	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích sàn xây dựng nhà (m <sup>2</sup> )	Diện tích sàn sử dụng (m <sup>2</sup> )	Mức tiền thuê đất (đồng/m <sup>2</sup> /tháng)	Mức tiền thuê nhà (đồng/m <sup>2</sup> /tháng)	Đơn giá cho thuê nhà tính trên diện tích sàn sử dụng (đồng/m <sup>2</sup> /tháng)
10	<b>Cơ sở nhà, đất Trụ sở Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản, Nhà làm việc liên cơ quan (Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và quản lý chất lượng, Trung tâm Khuyến nông và Nước sạch môi trường)</b>	Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên	Đường Thái Nguyên, đoạn 1 từ Ngã ba Đường Nguyễn Văn Tố đến hết đất bà Vũ Thị Hương (thửa 52, tờ 47)	1.507,5	1.935,2	1.935,2	1.625	6.375	8.000
a	Đất			1.507,5					
b	Nhà				1.935,2	1.935,2			
-	Nhà làm việc liên cơ quan 4 tầng				1.935,2	1.935,2			
11	<b>Cơ sở nhà, đất Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và Môi trường Bắc Kạn (cũ) (Cơ sở nhà đất Bảo tàng tỉnh Bắc Kạn)</b>	Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên	Đường Phùng Chí Kiên, đoạn 2 từ hết đất đường lên Đài Truyền hình (cũ) đến Ngã ba Đường Nguyễn Văn Tố	748,1	983	983	1.957	6.043	8.000
a	Đất			748,1					
b	Nhà				983	983			
-	Nhà dịch vụ 03 tầng				939	939			
-	Nhà văn phòng				34,5	34,5			
-	Nhà bảo vệ				9,5	9,5			
12	<b>Trụ sở làm việc Thanh Tra sở Xây dựng tỉnh Bắc Kạn (cũ)</b>	Phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên	Đường Thái Nguyên, đoạn 2 từ đất ông Hà Quang Tuấn (thửa 53, tờ 47) đến hết đất Nhà văn hóa tổ 1B	1.548,00	421	421	6.303	2.697	9.000
a	Đất			1.548,00					
b	Nhà				237	237			
	Nhà làm việc cấp IV				120	120			
	Nhà làm việc				117	117			
c	Công trình khác				184	184			
	Nhà thường trực bảo vệ				35	35			
	Nhà để xe				149	149			



**PHỤ LỤC II**  
**BAN HÀNH BẢNG GIÁ CHO THUÊ NHÀ KHU VỰC PHÍA NAM**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên)*

TT	Tên tài sản (Trụ sở, cơ sở nhà, đất)	Địa chỉ nhà, đất	Đường giao thông tiếp giáp	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích sàn xây dựng nhà (m <sup>2</sup> )	Diện tích sàn sử dụng (m <sup>2</sup> )	Mức tiền thuê đất (đồng/m <sup>2</sup> /tháng)	Mức tiền thuê nhà (đồng/m <sup>2</sup> /tháng)	Đơn giá cho thuê nhà tính trên diện tích sàn sử dụng (đồng/m <sup>2</sup> /tháng)
<b>1</b>	<b>Trụ sở làm việc (cũ) của Thuế cơ sở 5 (trước đây là Chi cục Thuế huyện Đồng Hỷ)</b>	Phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên	Đường Quốc lộ 1B (cũ), đoạn 4 từ Ngõ rẽ nhà văn hóa tổ dân phố 7 đến hết đất Trường THPT Đồng Hỷ	<b>1.050,70</b>	<b>1.636,0</b>	<b>1.636,0</b>	3.613	28.387	32.000
a	Đất			1.050,70					
b	Nhà làm việc				1.636,0	1.636,0			
	Nhà làm việc Văn phòng				693	693			
	Nhà làm việc trụ sở				825	825			
	Nhà để xe ô tô				90	90			
	Nhà để xe cán bộ				28	28			
<b>2</b>	<b>Chi cục Thi hành án huyện Đồng Hỷ</b>	Phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên	Đường Quốc lộ 17, Đoạn 2 từ giao ngõ số 1 đến đường rẽ vào trường tiểu học Núi Voi	<b>1.020,70</b>	<b>291</b>	<b>531</b>	4.902	25.098	30.000
a	Đất			1.020,70					
b	Nhà (Bao gồm nhà làm việc, nhà bảo vệ, nhà để xe)				291	531			
<b>3</b>	<b>Cơ sở nhà, đất trụ sở BQL khu công nghiệp Thái Nguyên (cũ)</b>	Phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên	Đường Trần Hưng Đạo (QL3), đoạn 1 từ giáp đất phường Sông Công đến đường rẽ Trường Văn hóa - Cục Đào tạo, Bộ Công an (Km51/H8+50m)	<b>2.966,70</b>	<b>2.239,80</b>	<b>2.239,80</b>	3.974	21.026	25.000
a	Đất			2.966,70					
b	Nhà				2.239,80	2.239,80			
	Nhà điều hành 3 tầng				1.633,20	1.633,20			
	Cửa gỗ lim								
	Nhà làm việc cấp IV (TTDN bàn giao lại)				606,6	606,6			

TT	Tên tài sản (Trụ sở, cơ sở nhà, đất)	Địa chỉ nhà, đất	Đường giao thông tiếp giáp	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích sàn xây dựng nhà (m <sup>2</sup> )	Diện tích sàn sử dụng (m <sup>2</sup> )	Mức tiền thuê đất (đồng/m <sup>2</sup> /tháng)	Mức tiền thuê nhà (đồng/m <sup>2</sup> /tháng)	Đơn giá cho thuê nhà tính trên diện tích sàn sử dụng (đồng/m <sup>2</sup> /tháng)
	Sân nhà điều hành								
	Nhà 1 tầng BQL các DA ĐTXD KCN (BDA bàn giao lại)								
	Hàng rào BQL các KCN Thái Nguyên								
4	<b>Cơ sở nhà, đất trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện Phú Lương (cũ) do Văn phòng HĐND và UBND huyện Phú Lương (cũ) quản lý tại Quyết định số 2700/QĐ-UBND ngày 06/11/2022 của</b>	Xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	Đường Quốc lộ 3, đoạn 5 từ Km89 + 900 (Cầu Trắng) đến Km91 +215	723	380	380	7.896	11.104	19.000
a	Đất			723					
b	Nhà				380	380			
c	Công, hàng rào, sân								
5	<b>Cơ sở nhà, đất trụ sở Viện kiểm sát nhân dân TP Phổ Yên (cũ) do Văn phòng HĐND và UBND TP Phổ Yên (cũ) quản lý tại Quyết định số 2933/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND tỉnh</b>	Phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đường Phạm Văn Đồng (QL3), đoạn 1 từ đường Lý Nam Đế đến Trung tâm Văn hóa Phổ Yên (cũ)	500	482	482	11.346	13.654	25.000
a	Đất			500					
b	Nhà								
	Nhà làm việc				325	325			
	Nhà bảo vệ				12	12			
	Nhà công vụ				120	120			
	Nhà để xe máy				25	25			